

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH NINH BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 80/2020/HS-ST
Ngày 27/05/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N - TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Bình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Tú

Ông Bùi Văn Mão

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Việt Cường - Thư ký, Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Mai Việt Hùng, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 05 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 48/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 03 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2020/QĐXXST- HS ngày 14 tháng 05 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và Tên: Đinh Văn S, (Tên gọi khác: không); Giới tính: Nam; Sinh năm 1988, tại Ninh Bình; Trú tại: đường Đ, phố 7, phường Đ, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Con ông Đinh Văn Á và bà Đặng Thị N; Vợ: Lê Hoài T; Con: có 01 con sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Chưa có;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 07/06/2019 đến ngày 15/06/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” cho đến nay, (có mặt).

2. Họ và Tên: Nguyễn Thị T, (Tên gọi khác: Nguyễn Thị Thu T); Giới tính: Nữ; Sinh năm 1983, tại Ninh Bình; Nơi ĐKKHKT: số nhà 15, ngõ 176, đường N, phố V, phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; Chỗ ở hiện nay: Số nhà 01, ngõ 30, đường C, phố 5, phường Đ, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Con ông Nguyễn Vĩnh K (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; Chồng: Đinh Thế H; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: Chưa có;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 07/06/2019 đến ngày 15/06/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” cho đến nay, (có mặt).

3. Họ và Tên: Nguyễn Thị H, (Tên gọi khác: không); Giới tính: Nữ; Sinh năm 1980, tại Ninh Bình; Nơi cư trú: số nhà 1001, phố 12, phường V, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Con ông Nguyễn Văn T và bà Phạm Thị B; Chồng: Nguyễn Ngọc S; Con: có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2008;

Tiền án: Tại bản án số 128/2019/HSST ngày 28/10/2019 Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 9 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, phạt bổ sung 30.000.000 đồng; khấu trừ 5% thu nhập hàng tháng.

Tiền sự: Chưa có;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 07/06/2019 đến ngày 15/06/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” cho đến nay, (có mặt).

4. Họ và Tên: Nguyễn Thị L, (Tên gọi khác: không); Giới tính: Nữ; Sinh năm 1960, tại Thái Bình; Nơi cư trú: số nhà 07, ngõ 27, đường H, phố T1, phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: nhân viên bán xỏ sỏ; Trình độ văn hoá: 07/10; Con ông Nguyễn Xuân H (đã chết) và bà Phạm Thị H; Chồng: Phan Đăng Q; Con: 02 con đã trưởng thành; Tiền án, tiền sự: Chưa có;

Nhân thân bị cáo:

- Ngày 20/9/2010 công an tỉnh Ninh Bình ra quyết định xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc.

- Ngày 06/01/2016 công an phường T, thành phố N xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” từ ngày 15/6/2019 cho đến nay, (có mặt).

5. Họ và tên: Nguyễn Thị V, (Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nữ; Sinh năm 1950, tại Ninh Bình; Nơi cư trú: số nhà 21, đường H, phố T1, phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 10/10; Nghề nghiệp: nhân viên bán xỏ sỏ; Con ông Nguyễn Khắc K (đã chết) và bà Lê Thị C (đã chết); Chồng: Phạm Đức H (đã chết); Con: có 02 con đã trưởng thành; Tiền án, tiền sự: Chưa có;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” từ ngày 15/6/2019 cho đến nay, (Có mặt).

6. Họ và Tên: Phạm Thị N, (Tên gọi khác: không); Giới tính: Nữ; Sinh năm 1963, tại Ninh Bình; Nơi cư trú: số nhà 03, ngõ 13, đường H, phố T1, phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: nhân viên bán xỏ sỏ; Trình độ văn hoá: 07/10; Con ông Phạm Văn C

(đã chết) và bà Vũ Thị L; Chồng: Lê Đình P; Con: có 02 con đã trưởng thành; Tiền án, tiền sự: Chưa có;

Lịch sử bản thân: Tại bản án số 179/2010/HSST ngày 30/12/2010 Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 5.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”

Bi cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 15/6/2019 cho đến nay, (có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chị Lê Hoài T1, sinh năm 1992; Trú tại: đường Đ, phố 7, phường Đ, thành phố N, tỉnh Ninh Bình, (Có mặt).

2. Chị Lê Thị H1, sinh năm 1982; Trú tại: phố Trung Thành, phường Ninh Khánh, thành phố N, (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dựa vào kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng hàng ngày, Nguyễn Thị T là người ghi số lô, số đề đứng ra nhận các số lô, số đề của Nguyễn Thị V, Nguyễn Thị L, Phạm Thị N, Nguyễn Thị H sau đó Thảo tự giữ lại một phần để tự đối chiếu thanh toán thắng thua, số còn lại Thảo tổng hợp và gửi qua tin nhắn điện thoại di động cho Đinh Văn S để hưởng phần trăm hoa hồng. Đinh Văn S sau khi nhận các số lô, số đề do Thảo gửi thì một phần S tự giữ lại để tự đối chiếu thanh toán thắng thua, số còn lại S tổng hợp chuyển qua tin nhắn điện thoại cho một người đàn ông tên Hiền trú tại phường Đ, thành phố N để hưởng phần trăm hoa hồng.

Nguyễn Thị V, Nguyễn Thị L, Phạm Thị N là nhân viên bán xổ số của công ty TNHH một thành viên xổ số kiến thiết Ninh Bình, ngoài việc bán vé số nhà nước ra thì V, L, N còn ghi thêm số lô, số đề cho khách đi đường sau đó tổng hợp vào tờ giấy và chuyển cho Nguyễn Thị T để hưởng phần trăm hoa hồng. Ngoài ra sau khi đã chuyển bảng lô, đề cho T nếu V và L ghi thêm được số lô, số đề cho khách đi đường thì sẽ chuyển qua tin nhắn điện thoại cho T.

Hành vi đánh bạc bằng hình thức “chơi lô, đề” được thua bằng tiền được Đinh Văn S, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị V, Phạm Thị N thống nhất như sau:

+ Đối với “số đề” có hai loại, gồm loại “02 số” và loại “03 số”, người chơi chọn mua một hoặc nhiều cặp số bất kỳ (từ cặp số 00 đến cặp số 99, đối với loại “02 số” và từ cặp số 000 đến cặp số 999 đối với loại “03 số”) ghi trong bảng đề. Giá trị mỗi cặp số mua bao nhiêu là tùy người chơi. Việc đối chiếu kết quả được những người chơi thống nhất với nhau là: Lấy hai số cuối của giải đặc biệt đối với loại “02 số” và 03 số cuối của giải đặc biệt đối với loại “03 số” của xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng trong ngày để đối chiếu; nếu cặp số của người chơi trùng với hai số, ba số

cuối của giải đặc biệt xổ số kiến thiết miền Bắc thì người chơi “trúng đề”. Trong trường hợp này, người “trúng đề” sẽ được trả số tiền trúng thưởng có giá trị gấp tám mươi lần số tiền người “trúng đề” đã bỏ ra mua các cặp số đối với loại “02 số” và gấp bốn trăm lần đối với loại “03 số”. Nếu không có người nào trúng đề thì chủ đề được hưởng toàn bộ số tiền trên, còn người ghi đề thì được chủ đề trả % hoa hồng trên tổng số tiền ghi.

+ Đối với “số lô” gồm có “lô Hà Nội”, “lô Ninh Bình” và “lô xiên”

Đối với “lô Hà Nội” và “lô Ninh Bình” thì người chơi chọn mua một hoặc nhiều cặp số bất kỳ từ cặp số 00 đến cặp số 99 ghi trong “bảng lô”. Giá trị mỗi cặp số là 23.000 đồng đối với “lô Hà Nội” và 20.000 đồng đối với “lô Ninh Bình”. Việc đối chiếu thanh toán được những người chơi thống nhất là: Lấy hai số cuối của các giải trong 7 giải xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng trong ngày để đối chiếu; nếu cặp số của người chơi trùng khớp với hai số cuối của một hoặc các giải thưởng trong 7 giải xổ số kiến thiết miền Bắc hôm đó thì người chơi “trúng lô”. Cứ 23.000 đồng người chơi “số lô Hà Nội” và 20.000 đồng người chơi “số lô Ninh Bình” bỏ tiền ra mua một cặp số được tính với nhau là 01 điểm, nếu trùng khớp với một giải thì được nhận 80.000 đồng đối với “số lô Hà Nội” và 70.000 đồng người chơi “số lô Ninh Bình”, trùng khớp hai giải thì được 160.000 đồng đối với “số lô Hà Nội” và 140.000 đồng người chơi “số lô Ninh Bình”. Nếu không có người nào trúng lô thì chủ lô được hưởng toàn bộ số tiền trên, còn người ghi lô thì được chủ lô trả % hoa hồng trên tổng số tiền ghi.

“Lô xiên” gồm có “xiên 2, xiên 3, xiên 4”, khác với “lô Hà Nội và lô Ninh Bình”, người chơi phải lựa chọn mua hai cặp số bất kỳ đối với loại “lô xiên 2”, ba cặp số bất kỳ đối với loại “lô xiên 3”, bốn cặp số bất kỳ đối với loại “lô xiên 4”, từ cặp số 00 đến 99. Giá trị mỗi cặp số mua bao nhiêu là tùy người chơi. Việc đối chiếu, thanh toán, cũng đối chiếu với hai số cuối của các giải trong bảy giải xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng trong ngày. Nếu hai cặp số của người chơi trùng với hai cặp số cuối của một trong các giải thưởng trong bảy giải kết quả xổ số thì người chơi trúng “lô xiên 2”, nếu ba cặp số của người chơi trùng với ba số cuối của một trong các giải thưởng trong bảy giải kết quả xổ số thì người chơi trúng “lô xiên 3”, nếu bốn cặp số của người chơi trùng với bốn cặp số cuối của một trong các giải thưởng trong bảy giải kết quả xổ số thì người chơi trúng “lô xiên 4”. Trong trường hợp này, người mua số lô xiên hai sẽ trúng thưởng có giá trị gấp 10 lần số tiền người “trúng lô” đã bỏ ra mua các cặp số đối với loại “lô xiên 2”, gấp 40 lần đối với loại “lô xiên 3” và gấp gấp 100 lần đối với loại “lô xiên 4”.

Từ “nguyên tắc, hình thức” chơi “Số lô, số đề” như trên, trong ngày 7/06/2019 Đinh Văn S, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị V, Phạm Thị N đã thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề cụ thể như sau:

Khoảng 17 giờ 45 phút ngày 7/6/2019 Nguyễn Thị T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda BLADE mang biển kiểm soát 35B2-5....8 đi đến khu vực cổng công ty lắp máy lilama thuộc địa phận phường T, thành phố N là nơi Phạm Thị N ngồi bán vé xổ số nhà nước rồi thu của N 01 bảng giấy tổng hợp các số lô, số đề N đã ghi cho khách đi đường từ trước với tổng số tiền là 12.212.500 đồng trong đó số tiền lô là 9.562.500 đồng, số tiền đề là 2.650.000 đồng. Sau đó T tiếp tục điều khiển xe mô tô đi đến khu vực công viên Thúy Sơn thuộc phường T, thành phố N nơi Nguyễn Thị V ngồi bán vé xổ số nhà nước rồi thu của V 01 bảng giấy tổng hợp các số lô, số đề V đã ghi cho khách đi đường từ trước, ngoài ra V còn sử dụng điện thoại di động hiệu Nokia màu đen lắp sim 0934.421.515 gửi tin nhắn chuyển các số lô, số đề vào số điện thoại 0967.091.128 của T với tổng số tiền số lô, số đề V đã chuyển cho T là 8.505.500 đồng (trong đó tiền lô Hà Nội là 6.007.500 đồng, tiền lô Ninh Bình là 117.000 đồng tiền, đề là 2.381.000 đồng). Thu bảng lô, đề của V xong, T tiếp tục điều khiển xe mô tô đến khu vực bán vé số của Nguyễn Thị L để nhận 01 bảng tổng hợp các số lô, số đề L đã ghi cho khách đi đường, ngoài ra L còn sử dụng điện thoại hiệu Nokia 106 lắp sim 034.836.0572 và điện thoại hiệu Nokia 216 lắp sim số 0834.204.235 để nhắn tin đến số điện thoại 0967.091.128 và số 0915.386.882 của T để chuyển các số lô, số đề. Tổng số tiền số lô, số đề T đã nhận của L là 4.491.000 đồng trong đó tiền lô Hà Nội là 2.700.000 đồng, tiền đề là 1.791.000 đồng. Sau khi đã nhận số lô, đề từ L thì T tiếp tục đi xe máy đến nhà người phụ nữ tên Xuân trú tại phố Tây Sơn, phường T, thành phố N và nhận một bảng tổng hợp số lô, số đề của Xuân với tổng số tiền là 23.540.000 đồng. Rồi T lại tiếp tục đi xe máy đến nhà một người phụ nữ tên Ngát ở phường T, thành phố N nhận một bảng tổng hợp số lô, đề với tổng số tiền là 7.781.200 đồng.

Khi lấy được các bảng số lô, số đề của những người trên, T điều khiển xe mô tô về nhà Nguyễn Thị H ở số 1001, đường T, phố 12, phường V, thành phố N (hiện T đang làm thuê bán hàng ăn sáng với H) để tổng hợp các số lô, đề đã nhận. Tại đây H nói với T là muốn chơi số lô, số đề, T đồng ý nhận, H sử dụng điện thoại di động hiệu Samsung galaxy j7 lắp sim số 0971.611.959 chuyển 01 tin nhắn mua số lô, số đề vào số điện thoại 0967.091.128 của T đồng thời đọc thêm các số lô, đề cho T tổng hợp. Tổng số tiền số lô, số đề H mua của Thảo là 9.550.000 đồng. Sau đó đến khoảng 18 giờ 23 phút ngày 7/6/2019 H tiếp tục sử dụng điện thoại nhãn hiệu Samsung galaxy j7 lắp sim số 0971.611.959 nhắn tin các số lô, số đề đã mua của T vào số điện thoại 0967.091.128 của T để T nhớ. Do trước đó T đã đồng ý nhận và trả lời H nên T không xác nhận lại tin nhắn.

Sau khi đã nhận toàn bộ các số lô, số đề của V, L, N và người phụ nữ tên Xuân, người phụ nữ tên Ngát thì T tổng hợp lại cùng những số lô, số đề T mua thêm vào tin nhắn trong máy điện thoại hiệu Oppo lắp sim số 0967.091.128 và chuyển đến số điện

thoại 0965.736.245 của Đinh Văn S với tổng số tiền mua số lô, số đề là 56.443.000 đồng, còn lại T tự giữ lại để đối chiếu thanh toán thắng thua; S sau khi nhận các tin nhắn mua số lô, số đề từ T đã xác nhận lại và tổng hợp cùng các số lô, đề đã nhận của Phạm Quang T trú tại phố Trung Thành, phường Ninh Khánh, thành phố N sử dụng số điện thoại 0936.380.661 với số tiền 16.000.000 đồng; của người phụ nữ tên Xuân bán xổ số trước cổng công ty xổ số kiến thiết Ninh Bình sử dụng số điện thoại 0973.614.162 với số tiền 36.038.000 đồng; của người đàn ông tên Hậu trú tại phường Ninh Sơn, thành phố N sử dụng số điện thoại 0377.940.783 với số tiền 16.941.000 đồng; của người phụ nữ tên Nhung trú tại huyện Nho Quan tỉnh Ninh Bình sử dụng số điện thoại 0906.164.011 với số tiền 6.469.000 đồng; của người đàn ông tên Hùng sinh năm 1985 trú tại phường Đ, thành phố N sử dụng số điện thoại 0974.576.491 với số tiền 14.861.000 đồng; của người phụ nữ tên Huệ trú tại phố 10, phường Đ, thành phố N sử dụng số điện thoại 0912.929.146 với số tiền 30.461.000 đồng; của người phụ nữ tên Huệ trú tại phố 10, phường Đ, thành phố N sử dụng số điện thoại 0974.576.491 với số tiền 27.860.000 đồng và chuyển cho một người đàn ông tên Hiền sinh năm 1986 trú tại phố 1, phường Đ, thành phố N sử dụng số điện thoại 0988.319.704 với tổng số tiền chuyển số lô, đề là 147.110.000 đồng, còn lại S tự giữ lại để tự đối chiếu thanh toán thắng thua với những người chơi. Toàn bộ số tiền đánh bạc S, T, H, V, L, N chưa thanh toán với nhau.

Sau khi kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng ngày 7/6/2019 thì những số lô, số đề Phạm Thị N chuyển cho T trúng thưởng là 6.000.000 đồng. Như vậy tổng số tiền đánh bạc giữa Phạm Thị N và Nguyễn Thị T được xác định là 18.212.500 đồng; các số lô số đề Nguyễn Thị L chuyển cho T trúng thưởng 1.120.000 đồng. Số tiền đánh bạc giữa L và T được xác định là 5.611.000 đồng; các số lô, đề Nguyễn Thị V chuyển cho T trúng thưởng là 3.280.000 đồng, số tiền đánh bạc giữa V và T được xác định là 11.785.500 đồng; các số lô, số đề Nguyễn Thị H chuyển cho T là 9.550.000 đồng và không trúng thưởng. Các số lô, số đề T chuyển cho Đinh Văn S trúng thưởng 9.200.000 đồng. Như vậy tổng số tiền đánh bạc giữa T và S là 65.643.000 đồng. Toàn bộ số tiền đánh bạc nêu trên các đối tượng chưa thanh toán cho nhau.

Ngày 06/6/2019 Công an thành phố N nhận được đơn tố cáo của quần chúng nhân dân về việc Nguyễn Thị T có liên quan đến hành vi đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề trái phép. Ngày 07/6/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố N đã tiến hành triệu tập T lên để làm việc, tại Cơ quan điều tra T đã xin được đầu thú hành vi đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề ngày 7/6/2019 với các đối tượng nêu trên và tự giác giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F5 màu đỏ, lắp sim số 0967.091.128 và sim số 0915.386.882 sử dụng để nhắn tin liên lạc mua bán số lô, số đề cùng 03 tờ giấy kích thước (14,5x21) cm là bảng ghi số lô, đề T nhận của Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị V, Phạm Thị N ngày 07/6/2010 có chữ ký xác nhận của

T; 02 tờ giấy kích thước (12,5x17) cm là bảng ghi số lô, số đề T nhận của người phụ nữ tên Ngát và người phụ nữ tên Xuân ngày 07/6/2019 có chữ ký xác nhận của T.

Căn cứ vào lời khai của Nguyễn Thị T Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở đối với Nguyễn Thị H và Đinh Văn S.

Quá trình khám xét, Nguyễn Thị H tự giác giao nộp cho cơ quan điều tra 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung galaxy J7 lắp sim 0916.972.605 và sim 0971.611.959; thu giữ tại túi xách trong phòng ngủ tầng 2 số tiền 116.700.000 đồng.

Khám xét nơi ở của Đinh Văn S thu giữ 01 điện thoại hiệu Iphone 7 màu đen lắp sim 0944.067.789; thu giữ tại thùng gạo trong ngăn dưới trạm bếp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 lắp sim số 0965.736.245; thu giữ tại tủ quần áo trên tầng 2 số tiền 21.300.000 đồng; thu giữ tại gầm kệ phòng ngủ tầng 2 số tiền 50.000.000 đồng.

Cùng ngày cơ quan điều tra đã triệu tập Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị V, Phạm Thị N lên làm việc đồng thời tạm giữ của L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 216 lắp sim 0834.204.235; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen lắp sim số 0348.360.572; tạm giữ của V 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 130 màu đen lắp sim số 0934.421.515; tạm giữ của N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell lắp sim số 0364.328.928. Tại cơ quan điều tra L, V, N đã khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, đề với Nguyễn Thị T ngày 7/6/2019.

Căn cứ lời khai của Đinh Văn S ngày 8/6/2019 cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Thị H1 sinh năm 1982 ở phố Trung Thành, phường Ninh Khánh, thành phố N là vợ của Phạm Quang T, cơ quan điều tra thu giữ tại tủ kính đặt giữa cửa ra vào tầng 01: 01 sim điện thoại số 0936.380.661 trên sim có chữ Zone màu trắng; thu giữ trong ngăn tủ gỗ có khóa nhỏ để trong tủ quần áo tại phòng ngủ trên tầng 2: 01 hợp đồng đại lý xổ số năm 2015 giữa công ty TNHH một thành viên xổ số kiến thiết Ninh Bình với ông Phạm Quang T địa chỉ phố Trung Thành, phường Ninh Khánh, thành phố N và 10 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng.

Tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 46/CT-VKS ngày 16/03/2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố các bị cáo Đinh Văn S, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị V, Phạm Thị N đều về tội “Đánh bạc”; Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự (BLHS) đối với Đinh Văn S và Nguyễn Thị T; Áp dụng khoản 1 Điều 321 BLHS đối với Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị V và Phạm Thị N.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của các bị cáo Đinh Văn S, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị V, Phạm Thị N đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”;

Đề nghị Hội đồng xét xử:

* Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS, xử phạt Đinh Văn S 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian

thử thách 05 năm, thời hạn tính từ ngày tuyên án; giao bị cáo cho UBND phường Đ, thành phố N và gia đình theo dõi giáo dục trong thời gian chấp hành án. Phạt bổ sung bị cáo từ 10 đến 15 triệu đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

* Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS. Xử phạt Nguyễn Thị T 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm, thời hạn tính từ ngày tuyên án; giao bị cáo cho UBND phường Đ, thành phố N và gia đình theo dõi giáo dục trong thời gian chấp hành án. Phạt bổ sung bị cáo từ 10 đến 15 triệu đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

* Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Xử phạt Nguyễn Thị H từ 27.000.000 đồng 30.000.000 đồng để sung ngân sách nhà nước.

* Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, x khoản 1 Điều 51 BLHS; Xử phạt Phạm Thị N từ 26.000.000 đồng 28.000.000 đồng để sung ngân sách nhà nước.

* Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS,
- Xử phạt Nguyễn Thị L 25.000.000 đồng 26.000.000 đồng để sung ngân sách nhà nước.

- Xử phạt Nguyễn Thị V từ 22.000.000 đồng đến 24.000.000 đồng để sung ngân sách nhà nước.

Xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS.

- Tịch thu để sung ngân sách nhà nước số tiền các bị cáo đã nộp trong quá trình điều tra và chuẩn bị xét xử gồm: của H 9.000.000 đồng; của S 9.200.000 đồng.

- Tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu nhãn hiệu OPPO F5 màu đỏ, lắp sim số 0967.091.128 và sim số 0915.386.882 thu của T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 lắp sim số 0965.736.245 thu của S; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung galaxy J7 lắp sim số 0971.611.959 thu giữ của H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 216 lắp sim 0834.204.235 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen lắp sim số 0348.360.572 thu giữ của L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 130 màu đen lắp sim số 0934.421.515 thu giữ của V các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc.

- Trả lại cho Phạm Thị N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell lắp sim số 0364.328.928 không liên quan đến vụ án;

- Trả lại cho Lê Thị H1 01 sim số 0936.380.661 trên sim có chữ Zone màu trắng không liên quan đến vụ án;

- Trả lại cho Đinh Văn S số tiền 71.300.000 đồng thu giữ trong quá trình điều tra và 800.000 đồng trong số tiền 10.000.000 đồng đã nộp tại cơ quan thi hành án.

- Buộc các bị cáo nộp lại số tiền đã sử dụng vào việc đánh bạc để sung quỹ nhà nước, gồm:

+ Nguyễn Thị T số tiền 22.884.000 đồng

- + Nguyễn Thị H số tiền 550.000 đồng.
- + Nguyễn Thị L số tiền 4.491.000 đồng.
- + Nguyễn Thị V số tiền 8.505.500 đồng.
- + Phạm Thị N số tiền 12.212.500 đồng.

Các bị cáo S, T, H phải chịu án phí theo quy định; Miễn án phí cho các bị cáo V, L, N.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Các bị cáo không tranh luận gì với lời luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, biên bản kiểm tra thông tin trong điện thoại thu giữ của các bị cáo, các tài liệu chứng cứ có trong hồ vụ án; Do đó, có đủ căn cứ kết luận lợi dụng kết quả xổ số kiết thiết Miền Bắc mở thưởng hàng ngày, trong ngày 07/06/2019, trên địa bàn thành phố N, tỉnh Ninh Bình, các bị cáo đã có hành vi ghi và nhận số lô, số đề cụ thể như sau: Nguyễn Thị T nhận các số lô, số đề của Nguyễn Thị V, Nguyễn Thị L, Phạm Thị N, Nguyễn Thị H, của người phụ nữ tên Xuân và của người phụ nữ tên Ngát sau đó T sử dụng điện thoại di động của mình chuyển một phần các số lô, số đề đã nhận, cùng các số lô, đề T tự mua qua tin nhắn điện thoại di động cho Đinh Văn S một phần, một phần còn lại T giữ lại để thanh toán thắng thua với những người chơi. Đinh Văn S đã sử dụng điện thoại di động của mình nhận các số lô, số đề của Nguyễn Thị T và tổng hợp cùng các số lô, đề đã nhận của người đàn ông tên Toàn; của người phụ nữ tên Xuân; của người đàn ông tên Hậu; của người phụ nữ tên Nhung; của người đàn ông tên Hùng; của hai người phụ nữ tên Huệ và chuyển cho người đàn ông tên Hiền một phần, một phần còn lại S giữ lại để tự đối chiếu thanh toán thắng thua với những người chơi.

Như vậy:

Tổng số tiền Nguyễn Thị T sử dụng để đánh bạc với V, L, N, H và S là 110.802.000 đồng, trong đó:

Số tiền T và S đánh bạc với nhau là 65.643.000 đồng.

Số tiền V và T đánh bạc với nhau là 11.785.500 đồng.

Số tiền L và T đánh bạc với nhau là 5.611.000 đồng.

Số tiền N và T đánh bạc với nhau là 18.212.500 đồng.

Số tiền H và T đánh bạc với nhau là 9.550.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trên địa bàn thành phố N; các bị cáo là những người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và độ tuổi theo quy định, thực hiện hành vi do lỗi cố ý. Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự, thấy: hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại bản cáo trạng, lời luận tội, chứng cứ buộc tội các bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên toà là có căn cứ. Như vậy, hành vi nêu trên của các bị cáo Đinh Văn S, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị V, Phạm Thị N đã phạm tội “Đánh bạc”. Đối với các bị cáo Đinh Văn S, Nguyễn Thị T phạm tội thuộc trường hợp “Tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc trị giá 50.000.000 đồng trở lên”, được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 BLHS. Đối với các bị cáo Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị V, Phạm Thị N, Nguyễn Thị L phạm tội thuộc trường hợp được quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS.

Đây là vụ án có đông bị cáo tham gia, tính chất giản đơn, các bị cáo không chịu tu dưỡng rèn luyện, làm ăn lương thiện, lợi dụng vào kết quả xổ số kiết thiết Miền Bắc mở thưởng hàng ngày, để cá cược đánh bạc với nhau bằng hình thức “chơi lô, đề” được thua bằng tiền nhằm thu lời bất chính; với tính chất mức độ tham gia và vai trò khác nhau của các bị cáo, do đó khi cá thể hóa trách nhiệm hình sự, để quyết định hình phạt cũng cần xem xét áp dụng hình phạt cho phù hợp với hành vi phạm tội của từng bị cáo;

Đối với bị cáo Đinh Văn S là người nhận các số lô, số đề của Nguyễn Thị T và tổng hợp cùng các số lô, đề đã nhận của một số người khác sau đó chuyển cho người đàn ông tên Hiền một phần, một phần còn lại S giữ lại để tự đối chiếu thanh toán thắng thua với những người chơi, nên bị cáo giữ vai trò đầu vụ;

Đối với bị cáo Nguyễn Thị T là người nhận các số lô, số đề của V, L, N, H và tổng hợp cùng các số lô, đề đã nhận của một số người khác cùng các số lô, đề T tự mua sau đó chuyển cho S một phần, một phần còn lại T giữ lại để tự đối chiếu thanh toán thắng thua với những người chơi, nên bị cáo giữ vai trò sau bị cáo S;

Đối với các bị cáo Nguyễn Thị V, Nguyễn Thị L, Phạm Thị N là người ghi số lô, số đề cho khách đi đường sau đó tổng hợp vào tờ giấy và chuyển cho Nguyễn Thị T để hưởng phần trăm hoa hồng, nên các bị cáo có vai trò ngang nhau sau bị cáo T.

Đối với bị cáo Nguyễn Thị H là người trực tiếp chơi số lô, số đề với T nên có vai trò sau cùng.

* Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Các bị cáo S, T, L, V, N chưa có.

- Bị cáo H, tại bản án số 128/2019/HSST ngày 28/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 9 (chín) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, phạt bổ sung 30.000.000 đồng; khấu trừ 5% thu nhập hàng tháng; buộc phải nộp lại số tiền 231.455.000 đồng và 200.000 đồng án phí để xung quỹ nhà nước. (Hành vi phạm tội này phát hiện ngày 7/6/2019 cùng thời điểm cơ quan điều tra phát hiện H có hành vi đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề); Vì vậy, bản án số 128/2019/HSST ngày 28/10/2019 không bị coi là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự trong lần phạm tội này của bị cáo.

* Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo S, T, H, L, V, N quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo L, V phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo T khi bị triệu tập lên để làm việc, T đã xin đầu thú hành vi đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề ngày 7/6/2019, đồng thời bị cáo còn là lao động chính có xác nhận của chính quyền địa phương; bị cáo H đã tự nguyện nộp lại một phần số tiền đánh bạc; bị cáo S đã nộp lại toàn bộ số tiền đánh bạc, đồng thời bị cáo còn là lao động chính có xác nhận của chính quyền địa phương; Bị cáo N có bổ đề là liệt sĩ và được tặng thưởng nhiều huân huy chương. Do vậy các bị cáo S, T, H, được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS; Bị cáo N được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS; Các bị cáo L, V được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của từng bị cáo; Hội đồng xét xử, xét thấy:

- Đối với các bị cáo Đinh Văn S, Nguyễn Thị T tuy phạm tội nghiêm trọng, nhưng bản thân các bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, xét thấy không cần thiết phải bắt chấp hành hình phạt tù vì có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội. Do đó cần áp dụng Điều 65 BLHS giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục và ấn định thời gian thử thách đối với các bị cáo là có căn cứ, phù hợp; phạt tiền bổ sung mỗi bị cáo 15.000.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với các bị cáo Nguyễn Thị L, Phạm Thị N, Nguyễn Thị H và Nguyễn Thị V phạm tội ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định

tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS; nên chỉ cần áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3]. Xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 9.000.000 đồng Nguyễn Thị H đã tự nguyện giao nộp trong quá trình điều tra là số tiền bị cáo sử dụng để đánh bạc cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước;

- Đối với số tiền 10.000.000 đồng Đinh Văn S đã tự nguyện giao nộp trong quá trình chuẩn bị xét xử xác định trong đó có 9.200.000 đồng là số tiền bị cáo sử dụng để đánh bạc cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước; số tiền còn lại 800.000 đồng cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F5 màu đỏ, lắp sim số 0967.091.128 và sim số 0915.386.882 thu của T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 lắp sim số 0965.736.245 thu của S; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung galaxy J7 lắp sim số 0971.611.959 thu giữ của H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 216 lắp sim số 0834.204.235 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen lắp sim số 0348.360.572 thu giữ của L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 130 màu đen lắp sim số 0934.421.515 thu giữ của V là phương tiện các bị cáo dùng để đánh bạc. Do đó, cần tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell lắp sim số 0364.328.928 thu giữ của N không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, cần trả lại cho bị cáo N.

- Đối với số tiền 71.300.000 đồng thu giữ của S không liên quan đến vụ án. Do đó, cần trả lại cho bị cáo S.

- Đối với 01 sim số 0936.380.661 trên sim có chữ Zone màu trắng thu giữ tại nhà Lê Thị H1 khi khám xét không liên quan đến vụ án. Do đó, cần trả lại cho chị H1.

[4]. Các biện pháp tư pháp: Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định các bị cáo đã sử dụng số tiền để đánh bạc và thu lời bất chính vì vậy cần buộc các bị cáo nộp lại để nộp ngân sách nhà nước;

+ Số tiền đánh bạc giữa Phạm Thị N và Nguyễn Thị T được xác định là 18.212.500 đồng (tiền gốc là 12.212.500 đồng, trúng thưởng 6.000.000 đồng), số tiền này N và T chưa thanh toán với nhau. Do đó cần buộc N nộp lại số tiền 12.212.500 đồng, T nộp lại số tiền 6.000.000 đồng.

+ Số tiền đánh bạc giữa Nguyễn Thị L và Nguyễn Thị T được xác định là 5.611.000 đồng (tiền gốc là 4.491.000 đồng, trúng thưởng 1.120.000 đồng), số tiền này L và T chưa thanh toán với nhau. Do đó cần buộc L nộp lại số tiền 4.491.000 đồng, T nộp lại số tiền 1.120.000 đồng.

+ Số tiền đánh bạc giữa Nguyễn Thị V và Nguyễn Thị T được xác định là 11.785.500 đồng (tiền gốc là 8.505.500 đồng, trúng thưởng 3.280.000 đồng), số tiền này V và T chưa thanh toán với nhau. Do đó cần buộc V nộp lại số tiền 8.505.500 đồng, T nộp lại số tiền 3.280.000 đồng.

+ Số tiền đánh bạc giữa Nguyễn Thị H và Nguyễn Thị T được xác định là 9.550.000 đồng và không trúng thưởng, số tiền này H và T chưa thanh toán với nhau. Quá trình điều tra H đã nộp số tiền 9.000.000 đồng, Do đó cần buộc H nộp tiếp số tiền 550.000 đồng.

+ Số tiền đánh bạc giữa Nguyễn Thị T và Đinh Văn S được xác định là 65.643.000 đồng (tiền gốc là 56.443.000 đồng, trúng thưởng 9.200.000 đồng), số tiền này T và S chưa thanh toán với nhau. Do đó cần buộc T nộp lại số tiền 56.443.000 đồng, S nộp lại số tiền 9.200.000 đồng (Quá trình chuẩn bị xét xử S đã nộp lại toàn bộ số tiền trên tại chi cục thi hành án dân sự thành phố N).

Như vậy Nguyễn Thị T phải nộp số tiền là 66.843.000 đồng - (12.212.500 đồng + 4.491.000 đồng + 8.505.500 đồng + 9.550.000 đồng + 9.200.000 đồng) = 22.884.000 đồng.

[4] Các vấn đề khác:

- Đối với Lê Quang Hiển sinh năm 1986, trú tại phố 1, phường Đ, thành phố N sử dụng số điện thoại 0988.319.704 là người S khai ngày 7/6/2019 Sự chuyển các số lô, số đề với tổng số tiền là 227.990.000 đồng. Cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập nhưng anh Hiển không có mặt ở nhà, gia đình không biết đi đâu làm gì và không liên lạc được. Tiến hành xác minh số thuê bao trên đăng kí mang tên Vi Văn Thành sinh năm 1983 trú tại huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn, số chứng minh nhân dân 095039884. Quá trình làm việc anh Thành khai không sử dụng số thuê bao trên, không cho ai mượn chứng minh nhân dân để đăng kí số thuê bao, không quen biết người tên Lê Quang Hiển sử dụng số điện 0988.319.704. Do đó cơ quan điều tra đã tách phần tài liệu liên quan đến người Lê Quang Hiển sinh năm 1986, trú tại phố 1, phường Đ, thành phố N sử dụng số điện thoại 0988.319.704 để xác minh làm rõ sau.

- Đối với người đàn ông tên Toàn, trú tại phố Trung Thành, phường Ninh Khánh, thành phố N sử dụng số điện thoại 0936.380.661 là người S khai ngày 7/06/2019 đã chuyển số lô, số đề cho S với tổng số tiền là: 26.000.000 đồng, S khai không biết họ tên, đệm cụ thể của Toàn. Quá trình điều tra cơ quan điều tra xác minh có anh Phạm Quang Toàn sinh năm 1978 trú tại số nhà 277, đường Lê Thái Tổ, phố Trung Thành, phường Ninh Khánh, thành phố N, có vợ là chị Lê Thị H1 cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của anh Toàn và chị Huyền thu giữ được 01 sim số 0936.380.661, kiểm tra sim số không có nội dung liên quan đến hành vi mua bán số lô, đề với số điện thoại 0965.736.245 của Đinh Văn S. Cơ quan điều tra nhiều lần

triệu tập nhưng anh Toàn không có mặt ở nhà, gia đình không biết anh Toàn đi đâu làm gì. Chị Huyền vợ anh Toàn xác định anh Toàn có sử dụng số điện thoại trên và có biết anh Sự nhưng chị Huyền không biết anh Toàn có hành vi mua bán số lô, số đề với Sự hay không. Tiến hành xác minh thông tin số thuê bao trên mang tên anh Đinh Công Nhân sinh năm 1976 trú tại Thị Trấn Thiên Tôn, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình, quá trình làm việc anh Nhân khai năm 2011 có sử dụng số thuê bao 0936.380.661 đăng ký chính chủ nhưng đến năm 2017 anh Nhân bị mất máy điện thoại cùng số sim trên và không sử dụng số sim trên nữa, anh Nhân không biết ai đang sử dụng số sim trên và không quen biết người có tên Đinh Văn S và Phạm Quang Toàn. Ngoài lời khai của Đinh Văn S, cơ quan điều tra không còn chứng cứ nào khác nên cơ quan điều tra đã tách phần tài liệu liên quan đến Phạm Quang Toàn để xác minh làm rõ sau.

- Đối với người phụ nữ tên Xuân, khoảng 40 tuổi ngồi bán xổ số trước cổng Công ty xổ số kiến thiết tỉnh Ninh Bình sử dụng số điện thoại 0973.614.162 là người Sự khai ngày 7/6/2019 đã nhắn tin mua các số lô, số đề của Sự với tổng số tiền là 64.428.000 đồng, Sự không biết họ tên đệm, năm sinh, địa chỉ cụ thể của Xuân. Tiến hành xác minh thông tin số thuê bao trên đăng ký mang tên Trần Thị Loan sinh năm 1996 trú tại xã Yên Nhân, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình, số chứng minh nhân dân 164774755. Xác minh tại phòng PC06 công an tỉnh Ninh Bình, kết quả số chứng minh nhân dân 164774755 không có thông tin trong tàng thư căn cước công dân. Do đó cơ quan điều tra đã tách phần tài liệu liên quan đến người phụ nữ tên Xuân khoảng 40 tuổi ngồi bán xổ số trước cổng Công ty xổ số kiến thiết tỉnh Ninh Bình sử dụng số điện thoại 0973.614.162 để xác minh điều tra làm rõ sau.

- Đối với người đàn ông tên Tiến, khoảng 35 tuổi trú tại phường Ninh Sơn, thành phố N sử dụng số điện thoại 0377.940.783 là người Sự khai đã nhắn tin mua các số lô, số đề của Sự với tổng số tiền là 20.375.000 đồng, Sự không biết họ tên đệm, năm sinh, địa chỉ cụ thể của Tiến. Tiến hành xác minh thông tin số thuê bao trên đăng ký mang tên Dương Thành Trung sinh năm 1990 trú tại huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương, số chứng minh nhân dân 280947094. Quá trình làm việc anh Trung khai nhận trước đây có sử dụng số điện thoại 0377.940.783 nhưng đến cuối năm 2018 anh Trung bị mất máy điện thoại cùng số sim trên và không sử dụng số sim trên nữa, anh Trung không quen biết ai tên Đinh Văn S. Do đó cơ quan điều tra đã tách phần tài liệu liên quan đến người đàn ông tên Tiến sử dụng số điện thoại 0377.940.783 để xác minh làm rõ sau.

- Đối với người đàn ông tên Hậu, khoảng 40 tuổi ngồi bán xổ số trên đường Nguyễn Huệ thuộc phường Ninh Phong, thành phố N sử dụng số điện thoại 0906.164.011 là người Sự khai đã nhắn tin mua các số lô, số đề của Sự với tổng số tiền là: 26.301.000 đồng, Sự không biết họ tên đệm, năm sinh, địa chỉ cụ thể của Hậu. Tiến hành xác minh thông tin số thuê bao trên đăng ký mang tên Trần Thị Hậu sinh

năm 1983 trú tại xã Ninh Phong, thị xã Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình, số chứng minh nhân dân 164251970. Quá trình làm việc chị Trần Thị Hậu xác định không sử dụng số điện thoại 0906.164.011 và không cho ai mượn chứng minh nhân dân để đăng kí thông tin số thuê bao trên và cũng không biết Đinh Văn S. Do đó cơ quan điều tra đã tách phần tài liệu liên quan đến người đàn tên Hậu, khoảng 40 tuổi ngồi bán xô số trên đường Nguyễn Huệ thuộc phường Ninh Phong, thành phố N sử dụng số điện thoại 0906.164.011 để xác minh làm rõ sau.

- Đối với người phụ nữ tên Nhung khoảng 40 tuổi trú tại huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình sử dụng số điện thoại 0985.429.810 là người Sự khai ngày 7/6/2019 đã nhắn tin mua các số lô, số đề của Sự với tổng số tiền là 11.669.000 đồng, Sự không biết họ tên đệm, năm sinh, địa chỉ của Nhung. Tiến hành xác minh thông tin số thuê bao trên đăng kí mang tên Lê Hồng Nhung sinh năm 1984 trú tại phường Đ, thành phố N, số chứng minh nhân dân 164131747. Quá trình làm việc chị Nhung xác định không sử dụng số điện thoại 0985.429.810 và không cho ai mượn chứng minh nhân dân để đăng kí thông tin số thuê bao trên và cũng không biết Đinh Văn S. Do đó cơ quan điều tra đã tách phần tài liệu liên quan đến người phụ nữ tên Nhung khoảng 40 tuổi trú tại huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình sử dụng số điện thoại 0985.429.810 để xác minh làm rõ sau.

- Đối với người đàn ông tên Hùng sinh năm 1985 trú tại phường Đ, thành phố N sử dụng số điện thoại 0912.929.146 là người Sự khai ngày 7/6/2019 đã nhắn tin mua các số lô, số đề của Sự với tổng số tiền là 30.461.000 đồng Sự không biết họ tên đệm, năm sinh, địa chỉ của Hùng. Tiến hành xác minh thông tin số thuê bao trên đăng kí mang tên Hoàng Thị Phương Thảo sinh năm 1994 trú tại phường Ninh Khánh, thành phố N, số chứng minh nhân dân 164526558. Quá trình làm việc chị Thảo khai nhận trước đây có sử dụng số điện thoại 0912.929.146 nhưng đến năm 2018 chị Thảo bị mất máy điện thoại và số sim trên nên không sử dụng nữa hiện tại chị Thảo không biết ai sử dụng số sim trên và không biết ai tên Hùng và Đinh Văn S. Do đó cơ quan điều tra đã tách phần tài liệu liên quan đến người đàn ông tên Hùng, sinh năm 1985 trú tại phường Đ, thành phố N sử dụng số điện thoại 0912.929.146 để xác minh làm rõ sau.

- Đối với người phụ nữ tên Huệ khoảng 40 tuổi trú tại phố 10, phường Đ, thành phố N sử dụng số điện thoại 0974.576.491 là người Sự khai ngày 7/6/2019 đã nhắn tin mua các số lô, đề với Sự với tổng số tiền là 40.660.000 đồng, Sự không biết họ tên đệm, năm sinh, địa chỉ của Huệ. Tiến hành xác minh thông tin số thuê bao trên đăng kí mang tên Bùi Thị Diệp sinh năm 1995 trú tại huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa, số chứng minh nhân dân 173966528. Quá trình làm việc chị Thủy xác định không sử dụng số điện thoại trên, không cho ai mượn chứng minh nhân dân để đăng kí số thuê bao, không quen biết người tên Huệ sử dụng số điện thoại 0974.576.491 và Đinh Văn

S. Do đó cơ quan điều tra đã tách phần tài liệu liên quan đến người phụ nữ tên Huệ, khoảng 40 tuổi trú tại phố 10, phường Đ, thành phố N sử dụng số điện thoại 0974.576.491 để xác minh làm rõ sau.

- Đối với người phụ nữ tên Xuân trú tại phường T, thành phố N là người Sự khai đã chuyển cho Sự một bảng tổng hợp số lô, số đề với tổng số tiền là 27.140.000 đồng. Quá trình điều tra cơ quan điều tra xác minh có chị Phạm Thị Xuân sinh năm 1960 trú tại số nhà 20, đường H, phố T2, phường T, thành phố N và nhiều lần triệu tập để làm việc nhưng chị Xuân không có mặt ở nhà, gia đình không biết chị Xuân đi đâu, làm gì và không liên lạc được. Do đó cơ quan điều tra tách phần tài liệu liên quan đến người phụ nữ tên Xuân trú tại phường T, thành phố N để xác minh làm rõ sau.

- Đối với người phụ nữ tên Ngát trú tại phường T, thành phố N là người Sự khai đã chuyển cho Sự một bảng tổng hợp số lô, số đề với tổng số tiền là 11.541.200 đồng. Quá trình điều tra cơ quan điều tra xác minh có chị Phạm Thị Ngát sinh năm 1958 trú tại số nhà 09, đường H, phố T1, phường T, thành phố N và nhiều lần triệu tập để làm việc nhưng chị Ngát không có mặt ở nhà, gia đình không biết chị Ngát đi đâu, làm gì và không liên lạc được. Do đó cơ quan điều tra tách phần tài liệu liên quan đến người phụ nữ tên Ngát trú tại phường T, thành phố N để xác minh làm rõ sau.

- Ngoài ra quá trình điều tra Nguyễn Thị H khai nhận Trong tổng số tiền các số lô, số đề Hồng đã chuyển cho Thảo là 9.550.000 đồng thì có 2.770.000 đồng là tiền mua các số lô, đề Hồng tự chơi; còn 5.500.000 đồng là tiền mua các số lô, số đề của một người thanh niên tên Hùng sinh năm 1970 trú tại huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình sử dụng số điện thoại 0977.322.555 và 1.280.000 đồng tiền mua các số lô, đề của một người phụ nữ tên Hồng sinh năm 1978 trú tại thành phố Hà Nội sử dụng tài khoản facebook Nguyễn Hồng - Hồng không có số điện thoại và không biết họ tên, đệm địa chỉ cụ thể của người phụ nữ tên Hồng. Tiến hành xác minh thông tin số thuê bao 0977.322.555 đăng kí mang tên Nguyễn Mạnh Hùng sinh năm 1970 trú tại huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình, số chứng minh nhân dân 037070000713. Cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập Hùng để làm việc nhưng Hùng không có mặt ở nhà, chính quyền địa phương không xác định được anh Hùng hiện đi đâu làm gì. Cơ quan điều tra đã tách phần tài liệu liên quan đến người đàn ông tên Hùng sử dụng số điện thoại 0977.322.555 và người phụ nữ tên Hồng sử dụng tài khoản face book nguyễn hồng như Hồng khai để xác minh điều tra làm rõ sau.

- Đối với những người khách đi đường đã ghi số lô, số đề của Nguyễn Thị V, Nguyễn Thị L, Phạm Thị N ngày 7/6/2019 sau đó Vinh, Loan, Ninh tổng hợp chuyển cho Nguyễn Thị T. Quá trình điều tra Vinh, Loan, Ninh khai không biết tên, tuổi, địa chỉ của những người này nên cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ.

[5]. Về án phí: Các bị cáo Sự, Thảo, Hồng phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định; Các bị cáo Loan, Vinh là người cao tuổi theo Luật người cao tuổi, bị cáo Ninh

có bố đề là liệt sĩ nên được miễn án phí theo điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS đối với các bị cáo Đinh Văn S và Nguyễn Thị T.

- Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo Nguyễn Thị H.

- Khoản 1 Điều 321; điểm s, x khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo Phạm Thị N.

- Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS đối với các bị cáo Nguyễn Thị V và Nguyễn Thị L.

Điều 46, Điều 47 BLHS; khoản 2 các điều 106, 135 và 136 BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 21, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Đinh Văn S, Nguyễn Thị T (Nguyễn Thị Thu T), Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị V, Phạm Thị N đều phạm tội “Đánh bạc”.

1.1. Xử phạt Đinh Văn S 36 (Ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm; thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 27/05/2020 (Bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 07/06/2019 đến ngày 15/06/2019). Giao bị cáo cho UBND phường Đ, thành phố N, tỉnh Ninh Bình theo dõi giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo S có trách nhiệm phối hợp với UBND phường Đ, thành phố N, tỉnh Ninh Bình trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Phạt bổ sung bị cáo 15.000.000^d (Mười lăm triệu đồng) để sung ngân sách nhà nước.

1.2. Xử phạt Nguyễn Thị T 36 (Ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm; thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 27/05/2020 (Bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 07/06/2019 đến ngày 15/06/2019). Giao bị cáo cho UBND phường Đ, thành phố N, tỉnh Ninh Bình theo dõi giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo T có trách nhiệm phối hợp với UBND phường Đ, thành phố N, tỉnh Ninh Bình trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Phạt bổ sung bị cáo 15.000.000^d (Mười lăm triệu đồng) để sung ngân sách nhà nước.

Nếu các bị cáo Đinh Văn S và Nguyễn Thị T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 68 luật Thi hành án hình sự.

(Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết

định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 BLHS).

1.3. Xử phạt Nguyễn Thị H 27.000.000^d (Ba mươi triệu đồng) để sung ngân sách nhà nước.

1.4. Xử phạt Phạm Thị N 25.000.000^d (Hai mươi lăm triệu đồng) để sung ngân sách nhà nước.

1.5. Xử phạt Nguyễn Thị L 20.000.000^d (Hai mươi triệu đồng) để sung ngân sách nhà nước.

1.6. Xử phạt Nguyễn Thị V 20.000.000^d (Hai mươi triệu đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

2. Xử lý vật chứng:

2.1. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:

- Số tiền 9.000.000 đồng thu giữ của bị cáo H; (Số tiền 9.000.000 đồng trong số tiền 80.300.000 đồng hiện đang ở tài khoản Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N tại Kho bạc Nhà nước (NH): tỉnh Ninh Bình, theo uỷ nhiệm chi số 102 lập ngày 29/04/2020).

- Số tiền 9.200.000 đồng trong số tiền 10.000.000 đồng bị cáo S nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố N, tỉnh Ninh Bình theo Biên lai thu tiền số AA/2019/0000253 ngày 21/05/2020.

2.2. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu nhãn hiệu OPPO F5; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung galaxy J7 Prime; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 216; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia RM-962; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 130.

2.3. Trả lại cho:

- Bị cáo Nguyễn Thị N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell.

- Bị cáo Đinh Văn S số tiền 71.300.000 đồng (Số tiền 71.300.000 đồng trong số tiền 80.300.000 đồng hiện đang ở tài khoản Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N tại Kho bạc Nhà nước (NH): tỉnh Ninh Bình, theo uỷ nhiệm chi số 102 lập ngày 29/04/2020); và số tiền 800.000 đồng trong số tiền 10.000.000 đồng bị cáo S nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố N, tỉnh Ninh Bình theo Biên lai thu tiền số AA/2019/0000253 ngày 21/05/2020.

- Chị Lê Thị H1 01 sim số 0936.380.661.

(Đặc điểm chi tiết vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 29/04/2020 giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố N và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N, tỉnh Ninh Bình).

3. Các biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo phải nộp số tiền để sung ngân sách nhà nước như sau:

- Nguyễn Thị T số tiền 22.884.000 đồng.
- Phạm Thị N số tiền 12.212.500 đồng.
- Nguyễn Thị V số tiền 8.505.500 đồng.
- Nguyễn Thị L số tiền 4.491.000 đồng.
- Nguyễn Thị H số tiền 550.000 đồng.

4. Án phí hình sự sơ thẩm:

- Buộc các bị cáo Đinh Văn S, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị H mỗi bị cáo phải nộp 200.000^d.

- Các bị cáo Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị V Phạm Thị N không phải nộp.

5. Quyền kháng cáo:

- Các bị cáo, chị Thu có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Chị Huyền vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người liên quan;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND thành phố N;
- Công an thành phố N;
- THA.DS thành phố N;
- Thi hành án HS;
- Sở Tư pháp Ninh Bình;
- Lưu Hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Bình